

选择正确的拼音。Match.

1.	刮风		()	chēng zhù
2.	原始		()	yuán shǐ
3.	撑住		()	guā fēng
4.	羡慕		()	zhào shè
5.	照射		()	xiàn mù
6.	遮掩		()	zhù
7.	衔		()	zhē yǎn
8.	筑		()	xián
9.	工具		()	gōng jù
10.	木工		()	niǎo cháo
11.	鸟巢		()	mù gōng